

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2018/DS-ST**
Ngày: 25/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 328/2016/TLST-DS ngày 05/8/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST-DS ngày 04/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2018/QĐST-DS ngày 03/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần C.**

Địa chỉ: Số 442 M, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Ngọc M** - Nhân viên ngân hàng.

Địa chỉ: Số 442 đường M, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: C7/30 CD đường H, tổ 211, ấp 4A, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C – có ông Lê Ngọc M đại diện hợp pháp trình bày: Do có nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng, nên ngày 22/6/2011 ông Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị ngân hàng phát hành thẻ tín dụng. Căn cứ bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng thương mại cổ phần C, giấy đề nghị cấp thẻ của ông Nguyễn Thanh T ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 14/7/2011, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4791382600011826, chi tiết thẻ như sau: Số thẻ: 4791382600011826, ngày cấp 14/7/2011, hạn mức thẻ 20.000.000 đồng, dư nợ hiện tại 11.629.424 đồng, hiệu lực thẻ: 36 tháng (từ tháng 7/2011).

Lãi suất trong hạn và lãi quá hạn thỏa thuận theo như bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đối với mức lãi suất thì bên Ngân hàng đã báo cáo với ngân hàng nhà nước.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng. Do đó ngày 23/3/2016, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 25/5/2018, ông T còn nợ của Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 11.629.424 đồng, lãi quá hạn 10.451.848 đồng, tổng cộng là 22.081.272 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).

Nay ông đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh T hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C nợ gốc là 11.629.424 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), lãi quá hạn 10.451.848 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 22.081.272 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với ông Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Thanh T. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Thanh T cư trú tại huyện Bình Chánh, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo luật định, nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh T vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Nguyễn Thanh T. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh T tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông Nguyễn Thanh T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (hai lần triệu tập hòa giải, hai lần triệu tập đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án) nhưng ông Nguyễn Thanh T vẫn không có mặt tại Tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Theo lời trình bày của ông Lê Ngọc M thì vào ngày 14/7/2011, Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành thẻ tín dụng cho ông T, với hạn mức 20.000.000 đồng. Sau khi có thẻ tín dụng thì ông T sử dụng tiền trong thẻ sử dụng cá nhân, đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền đã sử dụng trong thẻ tín dụng nhưng ông T không hợp tác. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án

bị đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Nguyễn Thanh T biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Thanh T không có văn bản gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét thấy các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không lý do suốt quá trình giải quyết vụ án nên ông Nguyễn Thanh T từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp pháp luật.

[7] Căn cứ vào đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng của ông Nguyễn Thanh T ký ngày 22/6/2011 với nội dung yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần C phát hành thẻ với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng. Từ đơn yêu cầu phát hành thẻ, ngày 14/7/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần C đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thanh T với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ năm 2011 cho đến nay, ông T không thanh toán cho Ngân hàng. Ngày 23/3/2016, Ngân hàng quyết định thu hồi nợ trước hạn và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ký giữa ông Nguyễn Thanh T với Ngân hàng thương mại cổ phần C và căn cứ vào các quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C buộc ông Nguyễn Thanh T thanh toán nợ gốc là 11.629.424 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), lãi quá hạn 10.451.848 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi một

ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 22.081.272 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc là 11.629.424 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), lãi quá hạn 10.451.848 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi một ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 22.081.272 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp ông Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Cụ thể ông Nguyễn Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.104.064 đồng (một triệu một trăm lẻ bốn ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc là 11.629.424 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng), lãi quá hạn 10.451.848 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng), tổng cộng là 22.081.272 đồng (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì ông Nguyễn Thanh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.104.064 đồng (một triệu một trăm lẻ bốn nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 319.177 đồng (ba trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020482 ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định